

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 234/2022/HSST

Ngày: 26-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Mai
- Bà Đặng Thị Châu Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Sáng- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 234/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 234/2022/QĐXXST-H S ngày 14 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn Tr, sinh năm 1998; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi sinh: Tỉnh Sơn La; đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản Ph, xã Ch, huyện M, tỉnh Sơn La; nơi ở: Ngõ 511 T, phường Tr, thành phố N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; văn hóa: 9/12; con ông: Lò Văn Tr, sinh năm 1977 và bà: Lò Thị Đ, sinh năm 1981; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 13-8-2021, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La áp dụng khoản 1 điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 26-3-2022; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08-6-2022 sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N; (Có mặt).

2. Cà Văn Tr1, sinh ngày 02-6-2004; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi sinh: Tỉnh Sơn La; đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản N, xã M, huyện Y, tỉnh Sơn La; nơi ở: Số 15 Á, phường Tr, thành phố N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; văn hóa: 9/12; con ông: Cà Văn Kh, sinh năm 1982 và bà: Lò Thị O, sinh năm 1984; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; chưa vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 08-6-2022 sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N; (Có mặt).

Người làm chứng:

1. Ông Phạm Hữu Hiệu (Vắng mặt).
2. Ông Đoàn Văn Huy (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 08-6-2022, tổ công tác của đội cảnh sát 113, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Nam Định phối hợp với Công an phường C, thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực ngã tư đường L và đường Đ thuộc phường C, thành phố N phát hiện Lò Văn Tr điều khiển xe máy biển kiểm soát 26N1-058.11 chở Cà Văn Tr1 ngồi sau có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Tr1 tự giác giao nộp 02 gói ni lông màu hồng, bên trong là 02 gói giấy bạc màu trắng, đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (Tr1 và Tr khai là 02 gói Heroine mua về sử dụng). Tổ công tác đã tiến hành tạm giữ, niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra còn thu giữ của Tr 01 xe máy biển kiểm soát 26N1-058.11 đã cũ.

Bản kết luận giám định số 817/KL-KTHS ngày 14-6-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Tang vật thu giữ của hai bị cáo gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Tổng khối lượng mẫu: 0,166 gam;

Tại Cơ quan điều tra, Lò Văn Tr1 và Cà Văn Tr khai nhận: Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 08-6-2022, Tr rủ Tr1 đi mua ma túy về sử dụng chung, Tr1 đồng ý, thống nhất mỗi người góp 100.000 đồng để mua ma túy. Tr đưa cho Tr1 100.000 đồng, rồi điều khiển xe máy biển kiểm soát 26N1-058.11 chở Tr1 đến một ngõ nhỏ khu vực gần cầu Đ, xã N, thành phố N (Tr1 và Tr không nhớ số ngõ), Tr1 bảo Tr dừng xe, Tr1 đi bộ vào trong ngõ gặp một người đàn ông (không quen biết) mua 02 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Sau đó Tr điều khiển xe máy chở Tr1 đi tìm nơi sử dụng thì bị phát hiện và bắt giữ.

Đối tượng bán ma túy cho Lò Văn Tr và Cà Văn Tr1, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ xác định nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N tách ra để điều tra, xử lý sau.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 26N1-058.11, là tài sản sở hữu hợp pháp của anh Lò Tiên Ph, sinh năm 2000, nơi ở số 15 Âu Cơ, phường Trần Quang Khải, thành phố N. Anh Ph không biết Tr mượn xe đi mua ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại chiếc xe trên cho anh Phong.

Bản cáo trạng số 238/CT-VKSTPND ngày 13-9-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố các bị cáo Lò Văn Tr và Cà Văn Tr1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Sau đây được viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn Tr và Cà Văn Tr1 khai nhận toàn bộ hành vi như bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa, luận tội và tranh luận: Giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS: Xử phạt bị cáo Lò Văn Tr từ 27 đến 30 tháng tù. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Cà Văn Tr1 từ 21 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng là số ma túy đã thu giữ.

Các bị cáo Lò Văn Tr và Cà Văn Tr1 không tranh luận gì và nói lời sau cùng: Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn Tr và bị cáo Cà Văn Tr1 không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo Lò Văn Tr và Cà Văn Tr1 tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; Lời khai của những người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 08-6-2022, tại khu vực ngã tư đường L và đường Đ thuộc phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định, Lò Văn Tr và Cà Văn Tr1 đã tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi của các bị cáo Lò Văn Tr và Cà Văn Tr1 đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội; các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ là 0,166 gam Heroine, vì vậy tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS nên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N là đúng pháp luật.

[3] Xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo là đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng bàn bạc thống nhất, góp tiền

mua ma túy cùng sử dụng, bị cáo Lò Văn Tr chở đi mua, bị cáo Cà Văn Tr1 là người trực tiếp mua ma túy do đó xếp vai trò của các bị cáo ngang nhau.

[3.1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo Lò Văn Tr và Cà Văn Tr1 đã thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[3.2] Bị cáo Lò Văn Tr đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Cà Văn Tr1 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đối với an ninh trật tự trên địa bàn thành phố N, bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy, lần phạm tội này các bị cáo đã tàng trữ 0,166 gam Heroine nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện răn đe, giáo dục các bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên cần xem xét bị cáo Lò Văn Tr có một tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc Tr1 hợp tái phạm nên mức hình phạt sẽ cao hơn bị cáo Cà Văn Tr1.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Lò Văn Tr và Cà Văn Tr1 là người nghiện ma túy, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng nên Hội đồng xét xử sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của các bị cáo là vật Nhà nước độc quyền quản lý, cấm lưu hành nên sẽ tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo Lò Văn Tr và Cà Văn Tr1 bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lò Văn Tr và Cà Văn Tr1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS;

Xử phạt bị cáo Lò Văn Tr 27 (Hai bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08-6-2022.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS

Xử phạt bị cáo Cà Văn Tr1 21 (Hai một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08-6-2022.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy gói ma túy đã thu giữ trong phong bì niêm phong số 817/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định (Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố N).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Lò Văn Tr và Cà Văn Tr1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Lò Văn Tr, Cà Văn Tr1 có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong Tr1 hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Công Khánh

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Công Khánh